**ĐẠO TỰ HỮU**

HP Quách Hiệp Long

***“Mỗi người đều có Đạo trong mình,***

***Đạt được là nhờ trọn đức tin,***

***Cố gắng phân thanh cùng lóng trược,***

# Tánh phàm lắng sẽ hiện tâm linh.”

Đó là Thánh ngôn do Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư** giáng dạy vào ngày 22 tháng 7 năm Tân Hợi (11-9-1971) tại Minh Lý Thánh Hội.

Theo lời dạy trên, Đạo hiện hữu trong mỗi con người. Đạo là gì? - Là lẽ phải, là lương tâm, là lý trí, là điểm Tiểu Linh Quang, là Thượng Đế trong lòng mình hay còn gọi là Cao Đài nội tại. Mỗi khi chúng ta làm một việc thiện, một điều tốt thì nghe lòng mình khoan khoái, một niềm vui lâng lâng... Mỗi khi chúng ta làm một việc xấu, một điều ác thì nghe lòng mình cắn rứt, hối hận, buồn lòng... tự thấy xấu hổ…

Mở đầu Đạo Đức Kinh, Đức Lão Tử đã nói ngay: “*Đạo khả đạo phi thường đạo*”, cái Đạo mà nói ra được, diễn đạt ra thành lời, thành văn thì không phải là cái Đạo thật, Đạo chơn thường! Nói như thế có nghĩa là mặc dù Ngài đã cố gắng viết trên mấy ngàn chữ trong quyển Đạo Đức Kinh lưu truyền lại cho tới nay, nhưng nghĩa lý của Đạo chỉ do mỗi người cảm nhận được khi quay về nội tâm bằng đức tin bất thoái chuyển và đạt được khi tâm phàm lắng đọng nhường chỗ cho Thánh tâm.

**1.** **Đạo là con đường chư Thánh Tiên Phật****bị đọa trần phải noi theo để phục hồi cựu vị**:

Đức Chí Tôn có dạy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

“*Ðạo là gì?*

*Sao gọi là Ðạo?*

*- Ðạo, tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cựu vị. Ðạo là đường của các nhơn phẩm, do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo Ðạo, thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm.* ***Ðạo, nghĩa lý rất sâu xa, nhưng phải hiểu trước bao nhiêu đó, rồi mới học các nghĩa huyền bí khác cho đích xác đặng***.”[[1]](#footnote-1)

**2. Đạo là nguyên lý tạo nên trời đất và vạn vật**:

Đức Mẹ Vô Cực Từ Tôn đã dạy:

*“****Đạo******đầu mối vần xoay sanh hóa****,*

*Từ đất trời đến cả vạn sanh;*

***Trong con có Đạo vận hành****,*

*Linh tri hạt giống trọn lành phát ban.”[[2]](#footnote-2)*

Trong **Đạo Đức Kinh**, chương **25**, nói về **Đạo Thể**, cũng gọi là **Tượng Nguyên**, nghĩa là gốc sanh ra trời đất, muôn tượng. Lẽ dĩ nhiên, nếu không có Đạo thì cũng không có trời đất, muôn tượng, cho đến chi chi cũng đều không có cả. Vậy **Đạo là chi mà xuất hiện đầu tiên, trước hết vậy**? Đức Thái Thượng Đạo Quân giải nghĩa chữ Đạo như sau:

“*Hữu vật hỗn thành,*

*Tiên Thiên Địa sanh,*

*Tịch hề, liêu hề,*

*Độc lập nhi bất cải,*

*Châu thành nhi bất đãi,*

*Khả dĩ vi thiên địa mẫu*.

Nghĩa là:

*Có vật hồn nhiên (hỗn độn) mà thành,*

*Sanh ra trước cả trời đất,*

*Vắng lặng, quạnh quẽ,*

*Tự sống một mình mà không biến đổi (già, chết)*

*Dạo khắp nơi mà không mệt mỏi,*

*Có thể gọi là Mẹ sanh trời đất*.

Đạo sanh ra trời, đất, người, rồi Đạo cũng ở trong trời, đất, người, mà gọi tên là **Bản Thể**, là **Bổn Tánh**, là **Tánh Nhứt Quán**. Vì cớ **Trời, Đất, người đều có đồng bản thể Đạo như nhau**, nên Đức Thái Thượng nói trong vũ trụ có Tứ Đại (bốn cái lớn nhứt) là: Đạo đại, Thiên đại, Địa đại, Vương đại.

Vương là vua thời xưa, nhưng cũng hàm chỉ con người, mỗi người là vua cai quản điều hành chính thân tâm mình, cho nên được đứng vào hàng ***Tam tài****: Thiên, Địa, Nhơn.*

**3.** **Đạo gốc bởi lòng Thành, Tín, Hiệp**:

Người tín đồ Cao Đài khởi đầu thời cúng bằng câu Kinh trong *bài Niệm Hương*: *“Đạo gốc bởi lòng* ***Thành, Tín, Hiệp****”.* Tiền Bối Vương Quan Kỳ dạy về lòng **Thành** trong Thánh giáo:

*“Đạo đời sao vẹn với thân danh,*

***Người có thành tâm, Đạo mới thành****...”[[3]](#footnote-3)*

Về **lòng chí thành**, Đức Mẹ mong mỏi các con cái của Người: “***Tình Vô Cực vô biên****, Mẹ ước mong sao* ***lòng các con cũng phải chí thành vô hạn*** *mới có thể thấu được lý nhiệm mầu siêu việt và hoạch định một tương lai đạo đức cứu cánh toàn linh*.*”*[[4]](#footnote-4)

**Tín** là đức quan trọng nhứt trong Ngũ Đức “Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín”, nằm tại trung ương Mồ Kỷ Thổ của Hà Đồ (xem Kinh Dịch). Đức Khổng Tử dạy “***Nhân vô tín bất lập***”, người đã làm mất lòng tin đối với mọi người thì không thể thành đạt trong đời.

“(...) *Người bị mất lòng tin thì người đó mất cả của mình, là chính trung và mất luôn thiên hạ vậy.*

*Nên theo cổ tự chữ* ***ngôn*** *viết trên chữ* ***tâm****, dưới chữ* ***khẩu****. Nghĩa là: đặt ở lòng sẽ ra ở miệng. Luôn luôn cẩn thận, suy nghĩ đôi ba lần ở lòng, rồi sẽ phát ra ở miệng. Mà phát ra nơi miệng thì phải giữ y lúc còn ở lòng đã muốn nói, nên đối với người phải giữ tín ‘nhơn vô tín bất lập’, mà chữ tín có chữ nhơn đứng một bên. Lòng mình đã nghĩ, miệng mình đã nói, thân mình đứng thẳng, gọi là lập. Lập thân ở tín, nên chi người xưa họ cẩn thận lời nói.*

*Lúc Khổng Phu Tử vào nhà Châu viếng Thái Miếu, thấy có một hình nhơn trên miệng bị khớp ba sợi dây, nghĩa là ‘tam giam kỳ khẩu’. Ý dặn ta: cẩn thận ở lời nói cho lắm! ‘Bán cú phi ngôn, tổn bình sanh đức’, ‘dung ngôn chi tín’”[[5]](#footnote-5)*

Trong phần **Tổng Luận Về Sáu Hào của quẻ Kiền[[6]](#footnote-6)**, chữ **Tín** ứng với hào Cửu Nhị: “*Sáu hào là cả một trình tự, thứ lớp công phu của Đại Đạo. Người đại nhân quân tử cần theo đó mà tu đức, lập hạnh, hầu trở thành Thánh, Thần, Tiên, Phật, giải thoát đến chỗ cứu cánh, viên mãn. Ấy là sở nguyện của Đại Từ Bi Phụ, mà cũng là chí hướng của bậc nguyên căn: Tự độ độ tha, là hai phần công phu không thiếu sót được.*

*Nếu lấy con mắt tầm thường mà xem thì sáu hào là sáu gạch, trông vào có thấy chi là chi. Rộng ra họ chỉ biết trong đó có hào tốt, hào xấu, bậc dưới, bậc trên để cầu tài, chiếm vận mà thôi, có nghĩ gì chỗ đạo lý ẩn tàng!*

*Người quân tử trông đấy mà quày lại lòng mình, để khai thác tâm linh mỗi ngày được sáng tỏ, lương tri lương năng khải phát, mà tiến sâu vào chỗ “****Thánh bất khả tri, Thần bất thức****”. Áp dụng câu của thầy Mạnh vào sáu hào thì:*

*“****Thiện, Tín, Mỹ, Đại, Thánh, Thần****. Sáu tầng công phu này, người quân tử cần đạt chứng. Thiện và* ***Tín*** *ứng với hào sơ,* ***nhị****. Mỹ và Đại ứng với tam, tứ. Thánh và Thần ứng với ngũ, thượng.*

*Nhưng ý nghĩa của sáu chữ đó là sao?*

*1. Khả dục chi vị* ***Thiện****,*

*2. Hữu chư kỷ chi vị* ***Tín****,*

*3. Sung thực chi vị* ***Mỹ****,*

*4. Sung thực nhi quang huy chi vị* ***Đại****,*

*5. Đại nhi hóa chi, chi vị* ***Thánh****,*

*6. Thánh nhi bất khả tri chi, chi vị* ***Thần****.*

***Nghĩa là****:*

***Thiện****: Những điều nên muốn là Thiện. Lòng người gốc bởi Thiện, mà muốn về với lẽ phải, điều lành, tức là đúng với bản năng Tạo Hóa đã ban cho. Vả lại, xưa nay lòng dục đó gây nên nhiều sự ham muốn bất chánh, vô luân, mà hư thân mất nết. Song lòng dục đâu phải không có điều hay, lẽ tốt.*

***Tín****: Nếu muốn việc tốt, việc lành là nên. Muốn đó là “khả dục chi vị thiện”. Song Thiện mà chốc lát vào, chốc lát ra, thì chưa phải trọn. Cần làm cách nào lúc đầu nhân khởi xuất,* ***cố gắng giữ gìn nuôi nấng cho được còn mãi ở lòng mình****, gọi là “hữu chư kỷ”.* ***Hữu chư kỷ là có đầy đủ, vững chắc, gọi là tín.***

***Mỹ****: Đã có Thiện và Tín, mà còn sung thực, bồi dưỡng, được nảy nở to lớn, tốt đẹp, gọi bằng Mỹ. Mỹ đây có nghĩa là đạo đức, gồm cả văn chương.*

***Đại:*** *Đã Mỹ mà còn sung thực cho đến quang huy, chói lọi mười phương, gọi bằng đại. Đại là Đại nhân.*

***Thánh****: Đại nhân muốn làm Thánh nhân, thì không phải khó gì. Đại nhân và Thánh nhân cũng một, nhưng Thánh nhân thêm vào sự biến hóa theo “****Thời Trung****” (tùy thời xử Trung), mà vận dụng chánh pháp, giáo hóa chúng sanh.*

***Thần****: Trên Thánh nhân không phải là không có ai nữa. Kế đó còn có bậc Thần nhân, lại còn biến hóa mạc trắc, thần diệu vô phương, nên gọi “Thánh nhi bất khả tri chi, chi vị Thần”, nghĩa là “Thánh (một việc cao siêu) mà không biết được, lường được, thì gọi là Thần. Thần là Thượng Cửu, Dụng Cửu chi đạo. Thánh là Cửu Ngũ chi trung. Đại nhân là Cữu Tứ. Mỹ ở Cửu Tam. Tín ở Cửu Nhị. Sơ Cửu là Thiện.*

*Tại sao Sơ Cửu gọi bằng Thiện? –Nguyên là Thiện, mà Nguyên cũng thuộc về đức Nhân, nên bảo là Thiện và Tín vậy.*

*Đã nói sáu hào là sáu Vị kêu bằng Lục Long, nhưng không phải long này với long kia là nhiều long. Kỳ trung, nó chỉ một long, là đủ cho một cuộc đời người quân tử phải trải qua sáu giai đoạn.*”[[7]](#footnote-7)

**HOÀ HIỆP** vừa là mục tiêu, vừa là phương pháp thực hiện “Thế Đạo Đại Đồng” trong Tam Kỳ Phổ Độ. Lời Đức Chí Tôn đã dạy: “***Thầy đến lập Tam kỳ Phổ Ðộ, chỉ vụ một chữ Hòa***.”[[8]](#footnote-8)

Đức Chúa Jésus đã dạy trong Thánh giáo giải nghĩa quẻ **Thiên Hỏa Đồng Nhơn**: “*Đạo Trời lần ba hoằng khai để cứu vãn tình trạng nguy vong của nhơn loại, mà tái lập cuộc thế giới an bình. Thượng Đế chọn đất Việt làm thánh địa, chọn dân Việt làm tiền phong khai đạo, nói lên những lời thiết tha* ***bằng tình thương, lẽ thật và sự sống đời đời****.(...) Đạo lớn lao thì trách nhiệm cũng quá chừng to tát,**đâu phải một người làm xong, mà* ***cần hiệp sức nhau, chia sớt nhau, để cùng lo cùng tính.*** *Kẻ trong người ngoài, nơi nào cũng có mặt con người hướng đạo, hầu nói lên* ***tôn chỉ dung hòa bình đẳng****...”[[9]](#footnote-9)*

Đức Thánh Trần Hưng Đạo giải nghĩa hào sơ cửu “**Đồng nhân vu môn**” (Tiểu tượng), nghĩa là: “*Đại đồng với người, không phải ở trong nhà mà nói đại đồng. Cần phải ra ngoài khỏi cửa, để đồng cùng xóm giềng, làng nước, giao du chỗ nọ, chỗ kia mà kết tình bằng hữu, để cùng chung lấy nhiệm vụ đại đồng*.”

*Đấng quân tử thuần chơn vô ngã,*

*Lại gặp thời Thiên Hỏa Đồng Nhơn.*

*Nhiệt thành chung thỉ keo sơn,*

*Đua tài* ***góp sức chuyển nguơn thanh bình****.*

*(... )*

*Bỏ lối sống cô đơn riêng rẽ,*

*Lo chung cùng* ***san sẻ thương yêu****.*

*Cho đời họa khổ liền tiêu,*

*Chưa tiêu hết cũng* ***vơi nhiều lầm than****!*[[10]](#footnote-10)

**4**. **Đạo ở trong tâm:**

“...*Chánh pháp ở đâu? Đạo lý ở đâu?*

*Chư môn đồ ôi! Chánh pháp không phải ở trong phù linh phép lạ, cũng không phải ở ngọn cơ nầy, cũng chớ khá tìm chốn thâm sơn cùng cốc, mà hãy quay về tìm ở* ***nội tâm****. Nếu ngoài cái tâm ra thì pháp vật vẫn hoàn không. Bởi thế có câu: ‘Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức’.*

*Đạo lý cũng thế, Đạo lý không phải trong ngàn kinh muôn điển, cũng không phải trên ngọn cơ nầy hay ở trên pho tượng của Bần Tăng, mà chính* ***đạo lý ở trong lòng của chư môn đồ. Một lời nói, một hành động đều có đạo lý cả.***

*Chư môn đồ!* *Muốn cho suốt thông đạo lý, muốn đắc chánh pháp, hãy nội tỉnh phàm thân cho minh tâm kiến tánh thì Như Lai phát hiện. Chừng đó chư môn đồ mới rõ lý chơn thường diệu hữu của pháp tu thân.*

*Tuy chia ra nhiều tôn giáo, nhiều hình thức, kỳ trung ‘Nhứt bổn tán vạn thù, vạn thù qui nhứt bổn’ đó thôi.*

***Người hành giả muốn đạt được lý nhiệm mầu của đạo pháp****, phải dày công tu niệm,* ***phải đi từ chỗ Một đến muôn ngàn, từ chỗ vô số trở về Một****.*

*Sự thâu liễm luôn luôn có ở trong tinh thần tu học của người hành giả, thì mọi huyễn cảnh không nảy sanh. Các cảnh không sanh, thức tình dứt đoạn.* ***Tình thức đoạn sẽ tìm thấy bổn lai diện mục***.”[[11]](#footnote-11)

**5. Phải phát huy rộng lớn cái Đạo to tát ở nơi mình**:

*“Muốn hoằng khai Đại Đạo, phổ độ nhơn sanh,* ***mỗi người phải phát huy rộng lớn cái Đạo to tát ở nơi mình****.* ***Chính lúc chư đệ muội khởi công đắp xây Cao Đài, cũng là lúc tự phát huy lần lần cái Đạo tự hữu*** *để minh định mọi việc khó khăn hầu phổ thông giáo lý trên đường sứ mạng được ban trao.”[[12]](#footnote-12)*

**KẾT LUẬN**

Khắc ghi lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, mỗi người chúng ta tự nhắc lòng và cố gắng làm sáng cái Đạo tự hữu nơi mình bằng việc học và hành theo những gì Thiêng Liêng đã dạy, để lan tỏa chân lý của mối Đạo Thầy khai mở trong Kỳ Ba phổ độ, làm tròn sứ mạng trọng đại mà Đức Chí Tôn đã ân ban cho dân tộc Việt Nam là cứu độ toàn thể nhân loại. Cho dù có khó khăn trên bước đường hoằng giáo, nhưng với niềm tin chí thành “***Không lo Đạo bị bế tắc mà chỉ lo không đủ sức vững vàng phát triển. Không lo Đời chưa hiểu Đạo mà chỉ lo Đạo không sáng tỏ thôi!”[[13]](#footnote-13)***, người môn đệ Cao Đài chí thành một lòng giữ vững tay chèo cùng nhau xuôi thuyền về bến giác, hoàn thành sứ mạng, phục lịnh Đức Chí Tôn.

1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển II, Tây Ninh (chùa Gò Kén), năm Bính Dần 1926. [↑](#footnote-ref-1)
2. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-8 Đinh Tỵ (26-9-1977). [↑](#footnote-ref-2)
3. Thiên Lý Đàn, 14-01 Bính Ngũ (04-02-1966). [↑](#footnote-ref-3)
4. Vạn Quốc Tự, 15-8 Ất Tỵ (10-9-1965). [↑](#footnote-ref-4)
5. Minh Lý Đạo Tam Tông Miếu, *Châu Dịch Huyền Nghĩa*, Nguyễn Minh Thiện kết tập, Nxb Tôn Giáo, 2013, tr.147. [↑](#footnote-ref-5)
6. Minh Lý Đạo Tam Tông Miếu, *Châu Dịch Huyền Nghĩa*, Nguyễn Minh Thiện kết tập, Nxb Tôn Giáo, 2013, Quẻ Kiền, **Văn Ngôn**, Tổng luận về sáu hào, tr.128. [↑](#footnote-ref-6)
7. *Châu Dịch Huyền Nghĩa*, Nguyễn Minh Thiện kết tập, Quẻ Kiền, bài **Tổng Quát VĂN NGÔN**, tr.128. [↑](#footnote-ref-7)
8. Đức Chí Tôn, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, đàn tại chùa Gò Kén Tây Ninh, 12-01 Đinh Mão (13-02-1927). [↑](#footnote-ref-8)
9. Huờn Cung Đàn, 14-11 Bính Ngọ (25-12-1966). [↑](#footnote-ref-9)
10. Minh Lý Thánh Hội, 03-4 nhuần Giáp Dần (24-5-1974). [↑](#footnote-ref-10)
11. Đức Di Lạc Thiên Tôn, Trúc Lâm Thiền Điện, 07-02 Tân Hợi (03-3-1971). [↑](#footnote-ref-11)
12. Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 29-3 Mậu Ngọ (05-5-1978). [↑](#footnote-ref-12)
13. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 19-02 Bính Dần (28-3-1986). [↑](#footnote-ref-13)